

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 21/08/2025

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD5+TD3	7:25	22+0	0+0		18+4	0+0	
2		RP3+RP1+VSP02	7:25	6+10+6	0+0+0		5+5+12	0+0+0	
3		SAVR+TD2	7:25	10+5	0+0		11+8	0+0	
4		GTCl+TD2	9:25	0+21	0+0		0+22	0+0	chuyen 1 gtcl-td2
5		P9+TD3+P4	9:25	1+19+1	0+0+0		0+20+0	0+0+0	chuyen 1 td3-p4
6		KNT+SAVR	9:25	3+7	0+0		1+18	0+0	
7		TD3+RP1	11:25	19+3	0+0		18+4	0+0	
8		CTK3+P11	11:25	6+16	0+0		3+19	0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/ Đi về trong ngày RP1-4ng, 1 ng VSP02 về đi TD3



FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/08/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:32
B.CARD: XANH-1	TO: TD5 - TD3	CREW: QVIỆT - NPHÚ - HIẾU	ETA: 09:20
VSP FLIGHT: 01		VNHS FLIGHT: TM25/3166	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	TRẦN MẠNH HUNG	TD5	08	1	7	2	35	74	KHOAN	Vietnamese
2	HA MẠNH HAI	TD5						72	KHOAN	Vietnamese
3	HOANG VĂN KHAI	TD5	09	1	10			71	KHOAN	Vietnamese
4	ĐẶNG ĐÌNH THỌ	TD5	700	1	4			69	KHOAN	Vietnamese
5	ĐÌNH ĐỨC KIẾN	TD5	99	1	4			73	KHOAN	Vietnamese
6	ĐOÀN CAO DANH	TD5	20	1	6			60	KHOAN	Vietnamese
7	BUI ĐỨC TOÀN	TD5						80	KHOAN	Vietnamese
8	LUU THẾ ĐIỆN	TD5	06	1	9			71	KHOAN	Vietnamese
9	PHẠM VĂN ĐÌNH	TD5	97-98	2	16			84	KHOAN	Vietnamese
10	ĐẶNG TRUNG KIẾN	TD5	96	1	6			75	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN ANH TÚE	TD5	04	1	6			57	KHOAN	Vietnamese
12	TÔ THANH HUNG	TD5	11	1	6			57	KHOAN	Vietnamese
13	TRẦN MINH CÔNG	TD5	12	1	4			72	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN CAO KHÁNH	TD5	94-95	2	7			64	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN ĐỨC BÌNH	TD5	05	1	8			82	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN HỮU ĐỨC TÂM	TD5	10	1	12			71	KHOAN	Vietnamese
17	LÊ VĂN HÒA	TD5	15	1	10			72	LONG VU	Vietnamese
18	NGUYỄN TRIEU VU	TD5	16	1	13			77	LONG VU	Vietnamese
19	HUYNH THANH TOÀN	TD5	14	1	6			76	LONG VU	Vietnamese
20	HOANG VĂN ĐAI	TD5	17-19	3	20			63	LONG VU	Vietnamese
21	HUYNH VAN THANG	TD5	13	1	10			70	LONG VU	Vietnamese
22	NGUYỄN XUÂN TUẤN ANH	TD5	07	1	12			62	LONG VU	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	TD5	22	1.552	24	176	2	35	18		
2	TD3	0	0	0	0	3	60	4		
TOTAL		22	1.552	24	176	5	95	22		
WEIGHT KG			1.552		176		95			

GRAND TOAL: 1.823 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

VŨ THỊ THU HƯƠNG

CREW

NGUYỄN QUANG VIỆT

ĐÀO NGỌC PHÚ



FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/08/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:35
B.CARD: CAM-1	TO: RP3 - RP1 - VSP02	CREW: TUYỀN - N.ANH - TOAN	ETA: 09:25
VSP FLIGHT: 02		VNHS FLIGHT: TM25/3169	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	HOANG DINH CHIEN	RP3	13-14	2	8	3	60	67	PSV	Vietnamese
2	NGUYEN DUC HUNG	RP3	15	1	4			77	PSV	Vietnamese
3	LE TIEN QUY	RP3	18	1	6			75	PSV	Vietnamese
4	NGUYEN HIEU	RP3	19	1	6			56	PSV	Vietnamese
5	DOAN TUAN ANH	RP3	16	1	6			63	PSV	Vietnamese
6	DO NGOC QUI	RP3	17	1	4			53	PSV	Vietnamese
7	VU VAN TOAN	RP1	92	1	3			72	D-HANH	Vietnamese
8	NGUYEN QUANG THANG	RP1						74	KH-THAC	Vietnamese
9	PHAN VAN THINH	RP1	3000	1	5			72	NIPI	Vietnamese
10	NGUYEN THANH HOA	RP1	99	1	3			92	NIPI	Vietnamese
11	NGUYEN KHANH CHAN	RP1	98	1	3			57	PSV	Vietnamese
12	LE VAN QUY	RP1	97	1	9			72	PSV	Vietnamese
13	NGUYEN XUAN HUAN	RP1	94	1	4	2	24	73	PSV	Vietnamese
14	TRAN PHI HUNG	RP1	93	1	13			75	DUY LINH	Vietnamese
15	TRUONG HUY TRONG	RP1	96	1	6			68	DUY LINH	Vietnamese
16	BUI VAN CUONG	RP1	95	1	12			55	DUY LINH	Vietnamese
17	DINH XUAN TOAN	VSP02	91-93	3	19			64	T-TIN	Vietnamese
18	PHAM VAN HOA	VSP02	94-96	3	19			68	T-TIN	Vietnamese
19	VU XUAN TOAN	VSP02	11-12	2	14			79	PSV	Vietnamese
20	LE DANG KHOA	VSP02	97-98	2	14	1	16	71	PSV	Vietnamese
21	HOANG VAN TRUNG	VSP02	99,100	2	16			94	PSV	Vietnamese
22	NGUYEN VAN KHUONG	VSP02	10	1	10			58	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	RP3	6	391	7	34	3	60	5		
2	RP1	10	710	9	58	2	24	5		
3	VSP02	6	434	13	92	1	16	12		
TOTAL		22	1.535	29	184	6	100	22		
WEIGHT KG			1.535		184		100			

GRAND TOAL: 1.819 KGS

VSP REP.

NGUYEN THUC HA

VNHS REP.

NGUYEN THI KIEU THU

CREW

NGUYEN DUY TUYEN
NGHIEM VIET ANH



FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/08/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 616	ETD: 07:40
B.CARD: VANG-1	TO:SAVR- TD2	CREW: CÔNG - VLINH	ETA: 09:30
VSP FLIGHT: 03		VNHS FLIGHT: TM25/3159	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	ALMAEV RAMIL	SAVR	04	1	9			87	AMNGR	Russian
2	NGUYEN HOANG LONG	SAVR	01	1	12			87	KHOAN	Vietnamese
3	ĐẶNG QUỐC ĐẠT	SAVR	14	1	13			79	DVL	Vietnamese
4	NGUYEN HUU VIET	SAVR	15	1	15			63	DVL	Vietnamese
5	TRẦN VĂN HIỆP	SAVR	13	1	15			76	DVL	Vietnamese
6	VAVILIN IVAN	SAVR	05-06	2	17			95	AMNGR	Russian
7	DOROKHOV DMITRII	SAVR	02-03	2	12			76	AMNGR	Russian
8	KOMISARENKO ALEKSANDR	SAVR	09-10	2	18			111	AMNGR	Russian
9	POMAZANSKII IVAN	SAVR	11-12	2	17			77	AMNGR	Russian
10	MOZHEGOROV PETR	SAVR	07-08	2	13			67	AMNGR	Russian
11	GROMOV SERGEY	TD2	02	1	11			82	KHOAN	Russian
12	BUI HUU HONG	TD2	99	1	5			83	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN THANH TUYẾN	TD2	01	1	12			80	KHOAN	Vietnamese
14	TRẦN MAI NGUYỄN PHƯỚC	TD2	03-04	2	16			90	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN THANH TÙNG	TD2	600	1	5			54	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	SAVR	10	818	15	141	0	0	11		
2	TD2	5	389	6	49	0	0	8		
TOTAL		15	1.207	21	190	0	0	19		
WEIGHT KG			1.207		190		0			

GRAND TOAL: 1.397 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN PHƯƠNG ANH

CREW

CAO VĂN CÔNG
TRỊNH VINH LINH



FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/08/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:50
B.CARD: XANH-2	TO: GTC1 - TD2	CREW: VIỆT - NPHÚ - HIẾU	ETA: 11:40
VSP FLIGHT: 04		VNHS FLIGHT: TM25/3167	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	TRINH HONG SON	TD2	43	1	13	2	23	68	KHOAN	Vietnamese
2	PHAM VAN THANG	TD2	44	1	4			86	KHOAN	Vietnamese
3	TO TUAN DUY	TD2	40	1	13			106	KHOAN	Vietnamese
4	BUI THO DUONG	TD2	45	1	7			62	KHOAN	Vietnamese
5	VU NGOC HOAN	TD2	37	1	8			69	KHOAN	Vietnamese
6	LE VAN XUAN	TD2	46	1	6			73	KHOAN	Vietnamese
7	LE VINH THUAT	TD2	49	1	4			74	KHOAN	Vietnamese
8	LE VAN NAM	TD2	39	1	5			79	KHOAN	Vietnamese
9	DO XUAN VANG	TD2	54	1	3			79	KHOAN	Vietnamese
10	TRAN VAN TU	TD2	38	1	4			71	KHOAN	Vietnamese
11	VU VAN THUY	TD2	47	1	8			67	KHOAN	Vietnamese
12	PHAM SY NGOC MINH	TD2	53	1	3			73	KHOAN	Vietnamese
13	LE HUU HAU	TD2						69	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN VIET TUNG	TD2	60	1	7			66	KHOAN	Vietnamese
15	TRAN CONG HIEN	TD2	42	1	5			77	KHOAN	Vietnamese
16	DO VAN QUANG	TD2	55	1	15			80	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN XUAN DONG	TD2	48	1	10			62	KHOAN	Vietnamese
18	VU THE HUNG	TD2	50	1	11			65	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN VAN THUAN	TD2	51-52	2	13			70	KHOAN	Vietnamese
20	DO VAN TRUONG	TD2	56-57	2	18			61	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN VAN HUONG	TD2	41	1	7			65	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	GTC1	0	0	0	0	0	0	0		CHUYEN 1 PAX GTC1-TD2
2	TD2	21	1.522	22	164	2	23	22		
TOTAL		21	1.522	22	164	2	23	22		
WEIGHT KG			1.522		164		23			

GRAND TOAL: 1.709 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

VŨ THỊ THU HƯƠNG

CREW

NGUYỄN QUANG VIỆT
ĐÀO NGỌC PHÚ



FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/08/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:55
B.CARD: CAM-2	TO: P9 - TD3 - P4	CREW: TUYỀN - N.ANH - TOAN	ETA: 11:45
VSP FLIGHT: 05		VNHS FLIGHT: TM25/3170	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	NGUYỄN ĐOÀN ĐỨC	P9	79	1	8			76	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN TRUNG HÒA	TD3	91	1	11	6	110	76	KHOAN	Vietnamese
3	BUI HỮU VŨNG	TD3	86	1	8			90	KHOAN	Vietnamese
4	ĐOÀN QUANG BẠC	TD3	85	1	4			69	KHOAN	Vietnamese
5	ĐỖ DUY CHỈNH	TD3	93	1	8			73	KHOAN	Vietnamese
6	NGÔ VĂN KIỂM	TD3	81	1	3			64	KHOAN	Vietnamese
7	BUI CÔNG SƠN	TD3	94	1	4			68	KHOAN	Vietnamese
8	LÊ VĂN LÝ	TD3	95	1	8			61	KHOAN	Vietnamese
9	PHẠM TRƯỜNG ANH	TD3	87	1	3			92	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN ANH	TD3	80	1	9			80	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN HÙNG	TD3	83	1	7			77	KHOAN	Vietnamese
12	BUI XUÂN CUÔNG	TD3	72,99	2	12			60	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN CAO HOÀNG	TD3	90	1	3			75	KHOAN	Vietnamese
14	VŨ TIẾN DŨNG	TD3						71	KHOAN	Vietnamese
15	TRẦN NGỌC TUẤN	TD3	92	1	4			64	KHOAN	Vietnamese
16	TRẦN CÔNG MINH	TD3	82	1	7			73	KHOAN	Vietnamese
17	TRẦN CẢNH THẠC	TD3	89	1	7			67	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN HỮU NHÂN	TD3	79	1	9			69	KHOAN	Vietnamese
19	LÊ TỰ HỢP	TD3	88	1	2			57	KHOAN	Vietnamese
20	TRẦN VĂN HẢI	TD3	84	1	5			58	KHOAN	Vietnamese
21	TRẦN NGỌC NHẬT	P4	23-24	2	8			71	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	P9	1	76	1	8	0	0	0		
2	TD3	19	1.344	19	114	6	110	20	CHUYỂN 1 PAX TD3-P4	
3	P4	1	71	2	8	0	0	0		
TOTAL		21	1.491	22	130	6	110	20		
WEIGHT KG			1.491		130		110			

GRAND TOAL: 1.731 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

BÙI THỊ HIỀN LƯƠNG

CREW

NGUYỄN DUY TUYỀN
NGHIÊM VIỆT ANH





FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/08/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 616	ETD: 10:00
B.CARD: VANG-2	TO:KNT - SAVR	CREW: CÔNG - VLINH	ETA: 11:50
VSP FLIGHT: 06		VNHS FLIGHT: TM25/3160	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	NGÔ HỮU PHỤNG	KNT	71	1	12			80	NHATHAU	Vietnamese
2	NGUYỄN HUY THÂN	KNT	70	1	7			69	NHATHAU	Vietnamese
3	NGUYỄN ĐỨC TOÀN	KNT	72	1	10	4	70	68	NHATHAU	Vietnamese
4	TRETIKOV NIKITA	SAVR	23-24	2	12			70	AMNGR	Russian
5	OBUSHENKOV DMITRII	SAVR	21-22	2	9			84	AMNGR	Russian
6	MAKAGONOV DMITRII	SAVR	25-26	2	8			94	AMNGR	Russian
7	VŨ VĂN TRƯỜNG	SAVR	18-19	2	15	2	40	68	MINH MINH	Vietnamese
8	NGUYỄN HAI HÙNG	SAVR	20	1	8			81	MINH MINH	Vietnamese
9	ĐỖ ĐỨC THIÊN	SAVR	17	1	5			62	MINH MINH	Vietnamese
10	TRẦN THANH TÂM	SAVR	16	1	12			55	BAKER HU	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	KNT	3	217	3	29	4	70	1		
2	SAVR	7	514	11	69	2	40	18		
TOTAL		10	731	14	98	6	110	19		
WEIGHT KG			731		98		110			

GRAND TOAL: 939 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

ĐẶNG THÚY ANH

CREW

CAO VĂN CÔNG
TRỊNH VINH LINH





FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/08/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 12:10
B.CARD: XANH-3	TO: TD3 - RP1	CREW: KHOAN - HTRUNG - NNAM	ETA: 14:00
VSP FLIGHT: 07		VNHS FLIGHT: TM25/3168	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	PHẠM NGỌC DŨNG	TD3	27	1	3	1	20	76	KHOAN	Vietnamese
2	PHẠM VĂN BIÊN	TD3	06	1	3			64	KHOAN	Vietnamese
3	LE VAN NGHIA	TD3	21	1	7			64	KHOAN	Vietnamese
4	PHẠM THANH DŨNG	TD3						67	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN TRỌNG VIỆT	TD3	07-08	2	11			67	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN XUÂN CHUÔNG	TD3	19	1	14			70	KHOAN	Vietnamese
7	CHU MINH HÂN	TD3	15-16	2	10			97	KHOAN	Vietnamese
8	PHẠM XUÂN HIỆU	TD3	13	1	4			59	KHOAN	Vietnamese
9	LE SY HUNG	TD3	09	1	6			67	KHOAN	Vietnamese
10	ĐOÀN VĂN KHUU	TD3	20	1	9			62	KHOAN	Vietnamese
11	LE NGOC LUAN	TD3	26	1	12			64	KHOAN	Vietnamese
12	TRẦN VĂN MẠNH	TD3	14	1	9			60	KHOAN	Vietnamese
13	TRẦN TRỌNG TIỀN	TD3	12	1	16			79	KHOAN	Vietnamese
14	PHẠM THANH TÙNG	TD3	25	1	14			90	KHOAN	Vietnamese
15	NGO THANH SON	TD3	04-05	2	19			77	DVL	Vietnamese
16	LUONG XUAN ĐUOC	TD3	24	1	7			66	PSV	Vietnamese
17	ĐỖ XUÂN CHINH	TD3	22-23	2	9			66	PSV	Vietnamese
18	ĐỖ MINH THUẬN	TD3	10-11	2	13			82	PSV	Vietnamese
19	PHAM VAN ĐUC	TD3	17-18	2	20			77	T-TIN	Vietnamese
20	ĐẶNG TRẦN LONG	RP1	48-49	2	13	1	5	58	DUY LINH	Vietnamese
21	ĐẶNG THAI SƠN	RP1	46-47	2	20			64	DUY LINH	Vietnamese
22	NGUYỄN QUANG HA	RP1	52	1	10			65	DUY LINH	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	TD3	19	1.354	24	186	1	20	18		
2	RP1	3	187	5	43	1	5	4		
TOTAL		22	1.541	29	229	2	25	22		
WEIGHT KG			1.541		229		25			

GRAND TOAL: 1.795 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

ĐẶNG THỦY ANH

CREW

ĐỖ XUÂN HOÀN
NGUYỄN ĐỨC HẠNH TRUNG



FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/08/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 12:15
B.CARD: TRANG-3	TO:CTK3 - P11	CREW: LINH - SON - THÀNH	ETA: 14:05
VSP FLIGHT: 08		VNHS FLIGHT: TM25/3171	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	NGUYỄN ĐỨC HÙNG	CTK3	66	1	8			46	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN ĐÌNH THĂNG	CTK3	67,70	2	17			60	XAYLAP	Vietnamese
3	ĐỖ LÊ SƠN	CTK3	75	1	16	1	8	76	XAYLAP	Vietnamese
4	PHẠM CÔNG NGHIỆP	CTK3	68-69	2	16			63	XAYLAP	Vietnamese
5	BUI KHÁC THUY	CTK3	71	1	15	1	10	66	XAYLAP	Vietnamese
6	PHẠM XUÂN THỰC	CTK3	73-74	2	19			54	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYỄN MAI SƠN	CTK3	77	1	7			72	VNHS	Vietnamese
8	GUSEINOV MAXIM	P11	07	1	6	1	18	82	KHOAN	Russian
9	BUI VĂN CHÍNH	P11	10	1	3			84	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN HUY HÙNG	P11	11	1	4	2	35	68	KHOAN	Vietnamese
11	BUI NGỌC LÂM	P11	16	1	9			74	KHOAN	Vietnamese
12	TRẦN MINH HIỆU	P11	14	1	11			73	KHOAN	Vietnamese
13	VÕ VĂN HÙNG	P11	17	1	10	1	17	69	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN TẤN PHƯỚC	P11	22	1	8			63	KHOAN	Vietnamese
15	KHUẤT QUANG KIẾN	P11	23	1	6			68	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN QUANG HẢO	P11	24-25	2	10			84	KHOAN	Vietnamese
17	LÊ VIỆT THỰC	P11	21	1	12			82	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN HỮU VIỆT	P11	05	1	9			69	ANTOAN	Vietnamese
19	PHAN MẠNH CƯỜNG	P11	06	1	5			86	ANTOAN	Vietnamese
20	TRẦN QUỐC TUẤN	P11	09	1	4			64	KHOAN	Vietnamese
21	PHẠM ĐÌNH THUYẾT	P11	15	1	5			78	KHOAN	Vietnamese
22	PHAN TUẤN LONG	P11	13	1	5			66	KHOAN	Vietnamese
23	TRẦN HOANG THỌ	P11	12	1	9			70	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	CTK3	7	437	10	98	2	18	3		NGUYỄN MAI SƠN NGỒI GHẾ PHỤ
2	P11	16	1.180	17	116	4	70	19		
TOTAL		23	1.617	27	214	6	88	22		
WEIGHT KG			1.617		214		88			

GRAND TOAL: 1.919 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN PHƯƠNG ANH

CREW

NGÔ VĂN LINH
PHẠM THÁI SƠN

